

nghĩa có thể kể cả trường hợp có sự luân phiên các âm chính, chẳng hạn mồm - mồm, nồm - nam, hát (người), hót (chim).

c) Thanh điệu, một yếu tố ngữ âm siêu đoạn tính xưa nay chỉ mới được xem là yếu tố khác biệt ý nghĩa của từ chữ chưa được xem xét với tư cách là một yếu tố có khả năng tạo thành sự liên tưởng ngữ âm trong việc tạo từ mới. Vì khuôn khổ bài báo chúng tôi chỉ nói đến các từ đơn là nơi mà vai trò của thanh điệu thể hiện rõ nhất, và ở đây chúng tôi cũng chỉ đề cập đến một vài trường hợp tiêu biểu. Ví dụ:

- lui - lúi; cong - còng; quăng - quàng; khêu - khều; kiết - kiệt; gấp - gập; quanh - quành; cuồn - cuồn; xòa - xòa;

Như vậy, ta thấy rằng khi tạo từ gần nghĩa (ở đây là các từ cùng cặp) người bản ngữ đã rất có ý thức sử dụng thanh điệu giữa các từ trong một nhóm và thanh điệu chính là sợi dây liên kết nét nghĩa chung đó./.

CÂU GỌI TIẾNG VIỆT

Trần thị Chung Toàn

O.

O1. - Trong tiếng Việt, có một loạt hư từ như "hỡi", "ôi", "ơi", "nào", "này", "kia" ngữ pháp truyền thống thường gọi là "ngữ khí từ", dùng để tạo ra các loại câu như câu hô, gọi, câu cảm thán v.v... Chúng tôi cho rằng có thể dựa vào các tình huống giao tiếp để phân loại các từ này theo các hành vi ngôn ngữ. Các hành vi này có những kết cấu đặc trưng nhất định gắn liền với những tình huống giao tiếp cụ thể. Trong những trường hợp nào đó, chúng cũng có thể sản sinh ra ngữ nghĩa.

O2. - Trong hội thoại, có một loại câu thường gắn liền với từ "ơi" chúng tôi tạm gọi là "câu gọi". Nó là phát ngôn của chủ thể hướng tới đối tượng là *người* hoặc *vật*.

- Đò ơi ... ơi

- Cháy đi sông ơi ...

- Chị Ba ơi, chị Ba. Em đây, Sáu Trọng đây mà

Câu gọi thể hiện hành vi gọi, gây chú ý, thu hút đối tượng hội thoại. Nó thường đi liền với các tổ chức câu thể hiện các hành vi ngôn ngữ khác như thông báo, báo, nói, kể lể, than vãn... Trong hội thoại, câu gọi thường đứng đầu một phát ngôn, một đoạn hội thoại, ít khi đứng giữa một câu hoặc chen vào giữa một đoạn hội thoại. Cũng có trường hợp, nó đứng sau, kiểu "đèn đây, bà ơi"

1. Mô hình một câu gọi đầy đủ gồm ba thành phần, với một trật tự như sau:

Danh từ - đối tượng

Đặc điểm - đối tượng

ơi

1.1

gọi (1)

(2)

(3)

Từ mô hình này, trong giao tiếp, có thể xuất hiện những biến thể theo ba hướng sau:

1.2. Yếu tố "ơi" là một trong ba thành phần cơ bản của câu gọi tạo nên sự khác biệt của câu gọi với những loại câu thưa gọi, hô gọi, kêu gọi có các từ "thưa", "ôi", "hỡi" như: "Thưa các đồng chí", "ôi Việt nam dân tộc anh hùng", "hỡi đồng bào và chiến sĩ cả nước" v.v... chúng tôi tạm chưa giải quyết ở đây.

Với mục đích gây chú ý đến đối tượng hội thoại còn có yếu tố "này", nhưng "này" có thể phân bố ở vị trí nhất định đối với "ơi", phát tín hiệu mở đầu một kết cấu theo một định hướng nghĩa khác cũng không thuộc phạm vi giải quyết của bài này.

1.2.1 Sự có mặt hay vắng mặt của từ "ơi" mang lại một sự khác biệt về nghĩa rất rõ. Yếu tố "ơi" chỉ vắng mặt khi giao tiếp không cần đến phép lịch sự hay tỏ thái độ tôn trọng:

- Thanh !
- Dạ !
- Bếp ! Bà đâu ?

Đối với bạn bè thân mật, không khách sáo, hoặc đối với người ở địa vị thấp hơn mình, có thể không dùng yếu tố "ơi", hay có thể nói đây là câu gọi hoặc suồng sã, hoặc hách dịch, không mang sắc thái trung hoà.

1.2.2. Chính vì vậy, điều dễ hiểu là câu gọi để gọi các con vật thường vắng mặt yếu tố "ơi": Meo ! Nghe ọ ! Cún !

1.2.3. Nói chung, đối với các đồ vật, động vật, các đối tượng khác không phải là người, chỉ trong trường hợp chúng được xem như một đối tượng đồng cảm, có thể cùng tham gia vào quá trình giao tiếp cùng với người gọi thì mới có thể xuất hiện từ "ơi".

1.3. Khái niệm "danh từ" chúng tôi nêu ra ở vị trí (1) cơ thể là một danh từ, nhưng cũng có thể là một khối kết hợp các danh từ.

1.3.1. Thông thường, nếu một danh từ xuất hiện thì đó là danh từ riêng, là tên gọi của động vật và với người trong câu gọi thân mật: - Sao không về *Vàng ơi*

- Quỳnh ơi, thế là may lắm rồi

Ngoài ra, trong câu gọi hướng tới con người, từ chỉ quan hệ thân thuộc hoặc danh từ tập hợp (bay, chúng mày) cũng xuất hiện độc lập ở vị trí (1)

- Bác ơi; cô ơi !
- Chúng mày ơi, ông Cọp thọt

Trong câu gọi động vật, danh từ chỉ chủng loại lớn xuất hiện với chức năng như một từ gọi, một danh từ riêng: "Trâu ơi ta bảo trâu này !"

1.3.2. Trong khối các danh từ ở vị trí (1) chúng tôi thấy có những kiểu kết hợp sau:

1.3.2.1. Đối với danh từ chỉ người, trước hết là tên riêng có thể kết hợp với danh từ chỉ quan hệ thân thuộc hoặc với những danh từ chỉ chức danh nghề nghiệp: "Cô Quỳnh

oi cháu đọc truyện cô viết về thằng Bờm rồi nhé ..."

1.3.2.2. Loại từ hoặc danh từ chỉ quan hệ thân thuộc cũng có thể kết hợp với các danh từ chỉ chức danh nghề nghiệp để thay cho tên riêng, trong trường hợp không biết hoặc không muốn gọi tên:

- Ông nhà báo ơi, ông nhà báo ơi !

1.3.2.3. Trường hợp tên riêng kết hợp với cả từ chỉ quan hệ thân thuộc và từ chỉ chức danh nghề nghiệp kiểu "ông bác sĩ Ngọc ơi" là ít dùng hoặc vì quá trang trọng, hoặc do thừa thông tin.

1.3.2.4. Ngoài danh từ tập hợp đứng độc lập, đối tượng được gọi là một số lượng nào đấy thì danh từ cũng kết hợp với số từ và các công cụ từ: - Các em ơi đã học chưa ?

Để anh dựng cho em trường mới nữa

- Này hai đồng chí ơi ! Về đến ngõ không chịu về nhà mà còn đứng nói chuyện ...

1.3.3. Câu gọi hướng tới đối tượng khác không phải là người thường có những kết hợp sau:

1.3.3.1. Danh từ chung loại lớn kết hợp với danh từ riêng:

1.3.3.2. Loại từ kết hợp với cả khối ở 1.3.3.1 : Ôi con sông La ta chưa đến bao giờ !

1.4. Việc sử dụng loại từ trong câu gọi chỉ người và những đối tượng không phải là người phân thành hai định hướng nghĩa rõ rệt:

Khi nói: "anh giải phóng quân ơi" loại từ "anh" cũng như một loại từ nào đó (nói chung) biểu thị một thái độ (ở đây là thái độ trân trọng, quý mến) của người nói hướng tới đối tượng. Ngược lại, câu gọi hướng tới các đối tượng không phải là người thông thường chỉ ở dạng ngắn kiểu: "nón ơi", "thơ ơi", "trầu ơi" chứ không nói "bài thơ ơi", "cái nón ơi", "con trầu ơi". Loại từ chỉ xuất hiện trong câu gọi loại này với chức năng cụ thể hoá đối tượng trong câu gọi dáng mô hình đầy đủ, kiểu: "ơi con sông La ta chưa đến bao giờ".

Trong câu gọi chỉ người, loại từ và từ chỉ quan hệ thân thuộc là yếu tố để chỉ ra quan hệ xã hội, tình huống giao tiếp giữa hai người hội thoại. Sự có mặt của từ này chứ không phải là từ khác trong hệ thống loại từ và từ chỉ quan hệ thân thuộc, cũng như sự có mặt của các danh từ chỉ chức danh nghề nghiệp xác định một quan hệ, một hoàn cảnh, một đặc điểm của người gọi và người được gọi. Qua sự lựa chọn một từ nào đấy đã thể hiện vốn sống, vốn văn hoá tri thức, cá tính, thói quen và nghề nghiệp của từng người, từng lớp người trong xã hội.

1.4. Vị trí (2) nêu lên đặc điểm của đối tượng.

- Có thể là một danh từ với chức năng như tính từ để khu biệt:

Lan Anh ơi, Hương Nguyễn ơi !

- Có thể là một đại từ sở hữu: *Thơ ta ơi* hãy cất cao tiếng hát.

- Có thể là một tính từ: Ôi đôi mắt sáng ngời sâu thẳm !

- Có thể là một mệnh đề: Ôi con sông La ta chưa đến bao giờ !

+ Hai kết cấu điển hình nhất thường được sử dụng trong hội thoại hàng ngày khi người gọi không biết tên của đối tượng giao tiếp:

1.4.1. Người gọi sử dụng ngay chính đặc điểm "không biết, không quen", hoặc đại từ chỉ định để thay thế cho tên gọi:

- Chú kia ơi ! Chị gì ơi !

1.4.2. Người gọi sử dụng hành động của đối tượng đang thực hiện để khu biệt đối tượng. Hành động này có chức năng thay thế cho tên gọi hàng ngày:

- "Cô gái mặc áo hồng kia ơi!"

- "Bác mua hoa ơi!"

Cũng có trường hợp hành động này - tức đặc điểm nhất thời này của đối tượng có thể đại diện cho cả kết cấu:

Câu gọi: "bác bán bánh mì nóng ơi" được rút gọn "bánh mì nóng ơi" chỉ còn lại hành động và đối tượng của hành động thay thế cho chủ thể - hay đúng hơn là tên gọi của chủ thể.

2) Ngoài chức năng gọi, câu gọi còn được dùng với chức năng tu từ cảm thán. Chúng tôi cho rằng, ở đây nét nghĩa cảm thán được sinh ra trước hết là do việc gọi tên đối tượng. Thường thường, đối tượng được gọi tên không phải là đối tượng cụ thể, giao tiếp trực tiếp với người gọi nhưng luôn luôn có một ý nghĩa nào đó đối với người gọi. Vì vậy, đối tượng được gọi không cần thiết phải hiện diện và là tác nhân gây chú ý của người hội thoại.

3) Bài viết này phân tích kết cấu câu gọi và những biến thể của nó. Có thể xem ứng với mỗi biến thể là một tình huống sử dụng phân biệt các quan hệ xã hội, các sắc thái giao tiếp khác nhau - Vai trò của yếu tố "ơi", của loại từ, từ chỉ quan hệ thân thuộc và các danh từ chỉ chức danh nghề nghiệp là đem lại sự đối lập giữa câu gọi lịch sự, thân mật hay trung hoà v.v... Trên cơ sở các biến thể này, lựa chọn những mẫu, vốn từ nào đưa vào giới thiệu cho sinh viên nước ngoài là tùy thuộc vào mục đích, trình độ nắm tiếng và giao tiếp.

Câu gọi thuộc vào những vấn đề của giao tiếp hàng ngày như giới thiệu, xưng hô, thưa gọi, gây chú ý đến hội thoại - là những vấn đề đầu tiên và rất tế nhị trong giao tiếp. Chúng tôi hy vọng sẽ khảo sát các hiện tượng này cụ thể hơn nữa để đáp ứng nhu cầu học tiếng Việt ngày càng nhanh và có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Nguyễn Tài Cẩn: Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại, Nhà xuất bản KHXH, Hà nội 1975.
- 2) Đỗ Hữu Châu: Các bình diện của từ và từ tiếng Việt. Nhà xuất bản KHXH, Hà nội, 1986.
- 3) Nguyễn Văn Chiến: Ngôn ngữ học đối chiếu và vấn đề dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Tạp chí KH, ĐHTH HN 3/1988.
- 4) Nguyễn Đức Dân: Logic, ngữ nghĩa, cú pháp, Nxb ĐHQGHN, 1980.
- 5) Đinh Văn Đức: Ngữ pháp tiếng Việt. Nxb ĐHQGHN, Hà Nội 1980.
- 6) Phan Ngọc: Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông nam Á - UBKHXHVN - HN 1983
- 7) Nguyễn Anh Quế: Hư từ trong tiếng Việt hiện đại, Nxb KHXH88
- 8) PHORÓMANOPXKAIA: Cách dùng nghi thức lời nói tiếng Nga. Nhà xuất bản giáo dục, Hà nội, 1987